

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ NAM HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ NAM HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM HUNG SERVICES
MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703077298

3. Ngày thành lập: 12/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7/1, đường ĐT 743, khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh
Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0989.390.251

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá; môi giới mua bán hàng hóa	4610
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, hàng dệt, da, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành nhựa, văn phòng phẩm; Bán buôn đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ dược phẩm). Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn dụng cụ y tế; các loại gel sát khuẩn, nước rửa tay sát khuẩn, nước súc miệng sát khuẩn; các loại chất tẩy rửa, dung dịch kháng khuẩn, diệt khuẩn khác (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở).	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: mua bán thiết bị và phần mềm tin học	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị tái tạo nhớt; Bán buôn máy móc cơ điện lạnh, thiết bị lạnh, nguyên liệu, phụ liệu ngành bao bì. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế và các loại máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn các loại sắt, thép, inox, nhôm, kẽm và kim loại màu (trừ mua bán vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất; Bán buôn sản phẩm từ gỗ.	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, nhãn phát hiện nghiêng, phát hiện sốc, pallet gỗ tự hủy, chất chống ẩm, chống nấm mốc (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn các chất bảo quản hàng hóa (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở). Bán buôn các sản phẩm cơ khí; các thiết bị kệ trưng bày sản phẩm; Vật tư ngành nung đúc, vật liệu chịu lửa. Bán buôn mực in, tinh dầu, dầu thơm, hương liệu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, muối công nghiệp và các loại hóa chất sử dụng trong công nghiệp khác; Bán phân bón và sản phẩm nông hóa; chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán cao su (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669
12.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện ích	4719
16.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1629

18.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất bao bì được phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	1702
19.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót; các loại sản phẩm khác từ giấy và bì (Không hoạt động tại trụ sở)	1709
20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Sản xuất các loại gel sát khuẩn, nước rửa tay sát khuẩn và các loại chất tẩy rửa, dung dịch kháng khuẩn, diệt khuẩn khác (Không tồn trữ hóa chất và không hoạt động tại trụ sở)	2023
21.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	2029
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất hàng nhựa gia dụng và công nghiệp (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở) . Sản xuất bao bì plastic và các sản phẩm từ plastic khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2220
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592(Chính)
24.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất thiết bị và phần mềm tin học.	2620
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2816
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2822
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
28.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
29.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: dịch vụ lưu giữ hàng hoá xuất nhập khẩu (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
32.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển, cảng sông - Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển, cảng sông.	5224

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường sông, đường sắt; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường bộ, đường sông, đường sắt; Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Logistics. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Đại lý tàu biển. Đại lý dịch vụ vận tải hàng hoá đường hàng không. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến, đóng gói chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất bảo quản thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	3290
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá (Không hoạt động tại trụ sở)	3530
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế; các loại gel sát khuẩn, nước rửa tay sát khuẩn, nước súc miệng sát khuẩn; các loại chất tẩy rửa, dung dịch kháng khuẩn, diệt khuẩn khác (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN Ý	Việt Nam	Thôn Phước Thịnh, Xã Đức Thạnh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	300.000.000	10,000	051059000909	
2	HUỖNH NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	Việt Nam	10A8, đường 11, Areco, khu phố 1, Phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	049075000158	
3	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	Việt Nam	khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	600.000.000	20,000	051184012186	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN Ý

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/12/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051059000909

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phước Thịnh, Xã Đức Thạnh, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 7/1, đường ĐT 743, khu phố 1A, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương